

Số: 270/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018 (Số liệu từ 01/01/2018 đến 30/11/2018)

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1517/SKH-KTN ngày 30/11/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Năm 2018, Sở Tư pháp đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 52 văn bản chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp, ban hành theo thẩm quyền 1.110 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của trung ương, của tỉnh về công tác tư pháp, trong đó đã cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo Kế hoạch hành động số 55/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

Tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2018; giao ban công tác theo định kỳ hàng tháng với các phòng, đơn vị thuộc Sở; sơ kết công tác hàng quý với Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, qua đó đã kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả công tác, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Một số kết quả cụ thể theo từng chỉ số, lĩnh vực

2.1. Về Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường; Chỉ số tính minh bạch

Sở Tư pháp đã ban hành và tổ chức thực hiện 06 Kế hoạch về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp¹. Trình

¹ Gồm: Kế hoạch công tác cải cách hành chính, Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch công tác cải cách tư pháp, Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Sở Tư pháp; Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018; Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định công bố danh mục 106 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp gồm: Danh mục 56 thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích; danh mục 50 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung². Thực hiện nghiêm yết, công khai 169/169 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp ngay sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp, trên Trang Thông tin điện tử của Sở (*địa chỉ: "tuphaptuyenquang.gov.vn"*), tại trụ sở làm việc của Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định. Tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử (từ năm 2017), đã xây dựng và cung cấp 169 dịch vụ công trực tuyến/169 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ www.tuphaptuyenquang.gov.vn (đạt 100%), trong đó có: 38 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Thực hiện cập nhật và cập nhật lại 830 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh mới ban hành lên do HĐND, UBND tỉnh mới ban hành lên "*Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang*" thuộc "*Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật*". Thực hiện nâng cấp và thường xuyên cập nhật thông tin, duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; năm 2018 đã đăng tải 628 tin, bài, ảnh, văn bản phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của cá nhân, tổ chức với trên 273.000 lượt truy cập; tiếp nhận và trả lời 12 câu hỏi của Công dân gửi đến Ban Biên tập Trang thông tin điện tử; cập nhật 169 dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2.2. Về Chỉ số Chi phí về thời gian, Chỉ số Chi phí không chính thức

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 28/5/2016 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 12/7/2016 của Sở Tư pháp về thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NĐ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nghiên túc thực hiện cắt giảm từ 33,3% đến 83,3% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở so với quy định theo Kế hoạch đã đề ra.

² Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 về việc công bố Danh mục 12 TTHC mới ban hành lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 về việc công bố Danh mục 06 TTHC lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 25 TTHC lĩnh vực chứng thực, quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 25 TTHC lĩnh vực đấu giá tài sản, hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (trong đó Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 đã được thay thế bởi Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 10/5/2018).

Tổ chức rà soát 264 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp (*173 TTHC cấp tỉnh; 43 TTHC cấp huyện; 48 TTHC cấp xã*). Qua rà soát, kiến nghị và đã được UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa **12** TTHC trong lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tuyên Quang³, qua đó góp phần giảm thời gian giải quyết TTHC của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 2.245 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính (*trong đó tiếp nhận trực tuyến 2.187/2.245 hồ sơ, đạt 97,4%*), đã giải quyết 2.235/2.245 hồ sơ (10 hồ sơ đang trong quá trình giải quyết), trong đó giải quyết trước hạn 2.047/2.235 hồ sơ (đạt 91,6%), giải quyết đúng hạn 170/2.235 hồ sơ (chiếm 7,6%), giải quyết chậm 18/2.235 hồ sơ (chiếm 0,8%) do nguyên nhân khách quan như: công dân có án tích nhưng không khai; một số trường hợp có án tích đã lâu nên phải xác minh tại nhiều cơ quan; một số cơ quan xác minh trả kết quả chậm, thông tin xác minh chưa đầy đủ, chưa chính xác.

2.3. Về Chỉ số tính năng động

Sở Tư pháp đã thường xuyên theo dõi và kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp thi hành các Luật, Bộ Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở Trung ương đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, cụ thể: xây dựng, trình HĐND, UBND tỉnh 05 văn bản quy phạm pháp luật (01 Nghị quyết, 04 Quyết định); Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 công bố danh mục 60 văn bản quy phạm pháp luật (*27 Nghị quyết, 30 Quyết định, 03 Chỉ thị*) hết hiệu lực toàn bộ và 05 văn bản quy phạm pháp luật (*02 Nghị quyết, 03 Quyết định*) hết hiệu lực một phần; Lập Danh mục 05 văn bản QPPL (*03 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 02 Quyết định của UBND tỉnh*) quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3⁴; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh lập danh mục xây dựng 25 Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2018; Thành lập 30 Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, mời đại diện Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh, quyền và lợi ích của doanh nghiệp; thực hiện thẩm định 01 đề nghị xây

³ Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 14/9/2018.

⁴ Văn bản 1183/STP-XD&KTVB ngày 29/12/2017.

dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, kiểm tra và cho ý kiến đối với 08 đề xuất xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; thẩm định 39 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh; Tham gia, góp ý đối với 149 dự thảo văn bản; Tự kiểm tra 12/12 Quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành; Phối hợp với Ban pháp chế HĐND tỉnh tự kiểm tra 12/12 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành; Kiểm tra theo thẩm quyền 02 văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, phát hiện và kiến nghị xử lý bằng hình thức bãi bỏ đối với 01 văn bản cá biệt có chứa quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành đã xử lý 01/01 văn bản (đạt 100%); Thực hiện rà soát rà soát thường xuyên và theo 12 chuyên đề đối với 296 văn bản; Tập hợp, phân loại 457 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đến ngày 31/8/2018 thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 để thực hiện rà soát, hệ thống hóa kỳ 2.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/01/2018 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/08/2018 thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”; Văn bản số 2419/UBND-NC ngày 10/8/2018 chỉ đạo thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2018 và đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào lĩnh vực trọng tâm là: thi hành pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, tài nguyên môi trường, lao động, thương binh và xã hội. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2018 của tỉnh và tổ chức kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trọng tâm tại 05 cơ quan, đơn vị. Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 06/02/2018 ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018; Quyết định số 173/QĐ-STP ngày 29/10/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”, thực hiện theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm của ngành tư pháp là thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Lý lịch tư pháp. Tổ chức khảo sát tình hình thi hành pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, tài nguyên môi trường, lao động, thương binh và xã hội tại 80 tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Tham gia đầy đủ các Hội nghị, tọa đàm, gặp gỡ, trao đổi giữa Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp để lắng nghe kiến nghị, phản hồi của doanh nghiệp, qua đó tham mưu các giải pháp tích cực, tham gia xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu với UBND tỉnh giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của

doanh nghiệp, các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức và doanh nghiệp theo chỉ đạo.

2.4. Về Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong năm 2018, đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Tư pháp đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư 04 trường hợp; cấp Giấy đăng ký hoạt động cho 01 tổ chức hành nghề luật sư; Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của 01 tổ chức hành nghề luật sư và thông báo đến cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định; cấp Giấy đăng ký hoạt động cho 01 Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đồng thời cấp thẻ tư vấn viên pháp luật cho 03 tư vấn viên của Trung tâm. Thường xuyên cập nhật, đăng tải công khai danh sách các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Hiện nay, Đoàn Luật sư tỉnh có 09 tổ chức hành nghề luật sư (01 Công ty luật, 06 Văn phòng luật sư, 02 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư) với 11 luật sư (giảm 01 luật sư so với năm 2017). Toàn tỉnh có 02 Trung tâm tư vấn pháp luật (tăng 01 trung tâm so với năm 2017).

Ban hành 04 văn bản về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2018⁵. Thực hiện rà soát, kiến nghị đối với 06 nội dung bất cập, chồng chéo, vướng mắc giữa các quy định của pháp luật liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tổ chức 02 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho 160 đại biểu là đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã; biên soạn, cung cấp 1.260 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 06 chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp”. Giải đáp pháp luật cho 10 tổ chức, doanh nghiệp. Làm việc với Đoàn khảo sát của Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam về dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.5. Về Chỉ số thiết chế pháp lý

Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 15/12/2017 về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2018; Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 18/10/2018 về kiểm tra công tác tư

⁵ Ban hành Quyết định số 16/QĐ-STP ngày 09/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Sở Tư pháp năm 2018; Quyết định số 185/QĐ-STP ngày 29/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Đề án số 08/ĐA-STP ngày 22/3/2018 thực hiện hoạt động của Chương trình 585 năm 2018; Kế hoạch số 38/KH-STP ngày 23/7/2018 Phát triển kinh tế tập thể năm 2019

pháp năm 2018, trong đó đã thực hiện lồng ghép các cuộc thanh tra, kiểm tra, tránh tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp. Kết quả trong năm 2018, Sở Tư pháp đã tổ chức thanh tra, kiểm tra tại 30 cơ quan, đơn vị, trong đó đã thực hiện kiểm tra tại 03 tổ chức hành nghề công chứng, 02 tổ chức hành nghề luật sư. Các cuộc thanh tra, kiểm tra do Sở Tư pháp thực hiện đã được tiến hành theo đúng quy trình, thủ tục, không có hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018 của Sở Tư pháp, xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (T/hợp);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Trang Thông tin điện tử STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.

Thành.02b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược